TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Chiến
Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh C tham gia phiên tòa: Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T; tên gọi khác: Đ; sinh năm 1988 tại xã H, huyện C, tỉnh C; Nơi cư trú: Ấp Hợp Tác Xã, xã T, huyện C, tỉnh C; nơi sinh sống: Tạm trú Khóm 7, phường 7, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không biết họ tên và bà T1; có vợ và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08 tháng 6 năm 2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ra Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 11 tháng 3 năm 2014; bị bắt, tạm giam ngày 26 tháng 9 năm 2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
1/ Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1945
Trú tại: Khóm 7, phường 7, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt)
2/ Ông **Lê Minh T3**, sinh năm 1975
Trú tại: Khóm 7, phường 7, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt)
3/ Ông **Ngô Minh Đ1**, sinh năm 1960
Trú tại: Số nhà 88 đường Đ2, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2017, Nguyễn Quốc T đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C, cụ thể như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 17 tháng 7 năm 2017, do không có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Quốc T chuẩn bị dụng cụ như đèn pin màu đen, vít, kềm, cưa sắt, mỏ lết, dũa, để đi tìm tài sản sơ hở lấy trộm. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị T1 trú khóm 7, phường 7, thành phố C thì phát hiện một chiếc xuồng tam bảng có gắn bổ chèo và cặp chèo đậu có buộc dây nên T lén lút lấy trộm rồi chèo trên sông tiếp tục lấy trộm hai bình ắc quy hiệu GSN200E 12v200Ah và hai cây chìa khóa số 17, hai cây chìa khóa số 19 của ông Lê Minh T2. Sau khi lấy trộm các tài sản trên, T chèo xuồng về hướng Bến tàu B để tìm người bán thì bị Tổ tuần tra đường thủy Công an tỉnh C và Công an phường 7, thành phố C nghi vấn và kiểm tra bắt quả tang.

Tại bản Kết luận định giá số 111/KL-HĐĐG ngày 21.7.2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C xác định:

- 02 bình ắc quy GSN 200E 12v200Ah, màu đen giá trị còn 80% = 6.080.000đ.

- 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng số 19 = 39.600đ;

- 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng số 17 = 30.600đ;

- 01 chiếc xuồng tam bảng bằng gỗ địa phương, cùng cặp bổ chèo, cặp chèo, giá trị còn lại 60% = 1.440.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 7.590.200 đồng.

Khoảng 03 giờ ngày 26 tháng 9 năm 2017, Nguyễn Quốc T chuẩn bị dụng cụ như dao tự chế, kềm bấm, vít, kềm cắt, chìa khóa để đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực khóm 7, phường 8, thành phố C thì phát hiện trên xe cuốc của ông Ngô Minh Đ1 có hai bình ắc quy (một cái hiệu Panasonic dung lượng 85Am và một cái hiệu Gloae dung lượng 70 AM) được gắn vào hai bas bằng sắt dính vào xe, T dùng chìa khóa có sẵn tháo hai bình ắc quy rồi giấu vào bao để cặp mé lộ. Sau đó, T kêu xe Honda khách chở đến khu vực Xí nghiệp gỗ thì bị lực lượng cảnh sát 113 Công an tỉnh C đang trên đường tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận định giá số 163/KL-HĐĐG ngày 19.10.2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C xác định:

- 01 bình ắc quy hiệu Panasonic, 85 Ampe, giá trị còn 80% = 1.280.000đ.

- 01 bình ắc quy hiệu GLOBE, 70 Ampe, giá trị còn 80% = 1.520.000 đ.

Tổng giá trị tài sản là 2.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 17/8/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã trả cho ông Lê Minh T2 02 bình ắc quy, 04 cây chìa khóa. Hiện ông T2 không yêu cầu gì về dân sự.

Ngày 17/8/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã trả cho bà Nguyễn Thị T1 01 chiếc xuồng tam bảng bằng gỗ địa phương, cùng cặp bổ chèo, cặp chèo. Hiện bà T1 không yêu cầu gì về dân sự.

Ngày 25/10/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã trả cho ông Ngô Minh Đ1 02 bình ắc quy. Hiện ông Đ1 không yêu cầu gì về dân sự.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSNDTPCM, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận: Do muốn có tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, nên khoảng 03 giờ ngày 17/7/2017 tại khóm 7, phường 7, thành phố C bị cáo lấy trộm của bà T1 01 chiếc xuồng tam bảng cùng cặp bổ chèo, cặp chèo; lấy trộm của ông T2 02 bình ắc quy GSN 200E 12v200Ah, 02 chìa khóa số 19, 02 chìa khóa số 17; và khoảng 03 giờ ngày 26/9/2017 tại khóm 7 phường 8 thành phố C bị cáo lấy trộm của ông Đ1 01 bình ắc quy hiệu Panasonic, 85 Ampe, 01 bình ắc quy hiệu GLOBE, 70 Ampe. Sau khi lấy trộm của bà T1, ông T2, ông Đ1 thì bị cáo bị phát hiện bắt quả tang.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng chỉ vì xem thường quyền sở hữu tài sản của các bị hại, xem thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Thực tế, trong khoảng thời gian ngắn, từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2017, bị cáo lợi dụng lúc đêm tối vắng người, lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý trông giữ tài sản, lén lút để nhiều lần lấy trộm tài sản của họ, mục đích là để có tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá, tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của các bị hại 10.390.200 đồng. Do đó Cáo trạng số 26/CT-VKSNDTPCM, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ.

Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là gây nguy hại cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn gây hoang mang bất bình trong dư luận, làm cho nhân dân không an tâm lao động sản xuất, gây mất trật tự xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh địa phương. Tuy tài sản bị cáo trộm đã được thu hồi trả lại cho các bị hại xong, nhưng xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã

bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố C ra Quyết định đưa vào cơ cở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" chấp hành xong ngày 11 tháng 3 năm 2014. Lẽ ra sau khi chấp hành xong Quyết định trở về địa phương, bị cáo ăn năn, sửa chữa lỗi lầm trở thành người tốt nhưng bị cáo không làm được, ngược lại bị cáo còn vi phạm pháp luật hình sự. Với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nên có giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Vật chứng thu giữ của bị cáo xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Ông Nguyễn H Y điều khiển xe 69C1 – 217.49 nhận chở thuê cho bị cáo 02 bình ắc quy sau khi bị cáo lấy trộm của ông Đ1. Khi chở thuê ông H Y không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Ngày 27/11/2017, Công an thành phố C đã trả lại xe biển số 69C1 – 217.49 cho ông Nguyễn H Y xét thấy là phù hợp.

[8] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù xét thấy là có căn cứ.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T **01 (Một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2017.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: Một cái cặp vải đã củ màu đen; một cây đèn pin màu đen; hai cây vít; một lưỡi cưa sắt dài khoảng 20cm; hai cây dũa; một con dao tự chế cán dao bằng nhựa màu xanh lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; hai cây kềm bằng sắt cán kềm có vỏ bằng nhựa bên ngoài; một cây kềm bấm; một cây mỏ lết; một cây chìa khóa số 19; một cây chìa khóa số 17; một cây chìa khóa số 13; một cây chìa khóa số 12; một cây chìa khóa số 11; một cây chìa khóa số 10. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố C với Chi cục thi hành án dân sự thành phố C).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Việt Trung

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND tp. C;
- CAND tp. C;
- Chi cục THADS tp.C;
- TAND T. C;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT (TM: TAND TP).